

Mục tiêu

Sau khi học xong chủ đề này, học sinh sẽ:

- Biết được đặc điểm nguồn lao động và sử dụng lao động ở tỉnh Quảng Ngãi.
- Đánh giá được hiện trạng và biết được giải pháp của vấn đề lao động và việc làm ở tỉnh Quảng Ngãi.
- Có ý thức định hướng nghề nghiệp cho bản thân trong tương lai.



MỞ ĐẦU

Dân cư và nguồn lao động là một trong những nhân tố cơ bản mang tính quyết định đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của mỗi quốc gia nói chung và mỗi địa phương nói riêng. Quảng Ngãi là tỉnh đông dân, nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn. Đây là nguồn lực quan trọng đối với quá trình phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.



KIẾN THỨC MỚI

1. Đặc điểm nguồn lao động và sử dụng lao động ở tỉnh Quảng Ngãi

a) Đặc điểm nguồn lao động

Quảng Ngãi là tỉnh đông dân, dân số tăng lên hàng năm. Năm 2020, dân số toàn tỉnh có 1 233 400 người.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 742 733 người (chiếm 60,22% dân số). Trong đó, lực lượng lao động nam chiếm 51,3%, lực lượng lao động nữ chiếm 48,7%. Bình quân số lao động có việc làm tăng thêm 7 896 người/năm. (Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ngãi, năm 2020)

Cơ cấu lao động dịch chuyển theo hướng giảm tỉ lệ lao động ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng tỉ lệ lao động ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ cùng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Tuy nhiên, chất lượng nguồn lao động còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước. Thiếu hụt nguồn lao động chất lượng cao. Đồng thời sự phân bố, cơ cấu ngành nghề, lĩnh vực của nguồn lao động có sự chênh lệch lớn giữa các vùng miền trong tỉnh, đặc biệt là khu vực miền núi, hải đảo.

Bảng 4.1. CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN THEO THÀNH THỊ, NÔNG THÔN VÀ ĐÃ QUA ĐÀO TẠO, CHƯA ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NGÃI, NĂM 2020

Cơ cấu lao động	Tỉ lệ %
– Thành thị, nông thôn	
+ Thành thị	23,1
+ Nông thôn	76,9
– Đã qua đào tạo và chưa qua đào tạo	
+ Qua đào tạo	58,4
+ Chưa qua đào tạo	41,6

(Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ngãi, năm 2020)



Dựa vào thông tin ở mục 1 và bảng 4.1, hãy trình bày đặc điểm nguồn lao động của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Sử dụng lao động

Cùng với quá trình đổi mới kinh tế – xã hội của tỉnh, số lao động có việc làm ngày càng tăng. Năm 2010, số lao động hoạt động trong các ngành kinh tế là 714 000 người, năm 2020 tăng lên 728 599 người. Cơ cấu sử dụng lao động trong các khu vực kinh tế đang thay đổi theo hướng tích cực. (Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ngãi, năm 2010 và 2020)

Bảng 4.2. CƠ CẤU SỬ DỤNG LAO ĐỘNG PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI, NĂM 2010 VÀ NĂM 2020
(Đơn vị %)

Khu vực \ Năm	2010	2020
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	63,8	40,0
Công nghiệp – xây dựng	14,6	32,0
Dịch vụ	21,6	28,0

(Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ngãi, năm 2010 và 2020)



Đọc thông tin ở mục b và phân tích bảng 4.2, hãy nhận xét về tình hình sử dụng lao động và sự thay đổi cơ cấu lao động phân theo khu vực kinh tế ở tỉnh Quảng Ngãi.

2. Vấn đề việc làm

Nguồn lao động của tỉnh Quảng Ngãi đã từng bước đáp ứng tốt nhu cầu nhân lực cho nền kinh tế, nhất là cung ứng lao động cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư tại Khu kinh tế Dung Quất, Khu công nghiệp VSIP và các khu công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh.

Nhiều nhà máy, khu công nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như: khu công nghiệp Dung Quất, khu công nghiệp VSIP, khu công nghiệp Tịnh Phong,... hoạt động hiệu quả, ngày càng mở rộng sản xuất, kinh doanh và thu hút được nhiều lao động trong và ngoài tỉnh.



Hình 4.1. Nhà máy Lọc dầu Dung Quất
(xã Bình Trị, huyện Bình Sơn)



Hình 4.2. Khu Công nghiệp Tịnh Phong
(xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh)

Nguồn lao động dồi dào, trong khi điều kiện kinh tế của tỉnh phát triển chưa cao đã tạo nên sức ép lớn đối với vấn đề giải quyết việc làm hiện nay.

Tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm ở tỉnh đã giảm nhưng vẫn còn khá cao. Năm 2019, tính trung bình trên địa bàn tỉnh, tỉ lệ thất nghiệp là 1,91%, tỉ lệ thiếu việc làm là 1,88%. Ở khu vực thành thị, tỉ lệ thất nghiệp là 2,25%, ở nông thôn là 1,86%; thiếu việc làm ở thành thị là 0,08%, ở nông thôn là 2,22%.



Đọc thông tin ở mục 2, hãy trình bày vấn đề việc làm ở tỉnh Quảng Ngãi.

3. Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở tỉnh Quảng Ngãi

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân và toàn xã hội về vai trò của nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Phân bổ và điều chỉnh hợp lý nguồn nhân lực theo quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.

- Xây dựng, hoàn thiện chính sách khuyến khích, đãi ngộ và thu hút nhân tài; chính sách về luân chuyển, thăng tiến.
- Rà soát, điều chỉnh những bất cập trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý nguồn nhân lực.
- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; tăng cường, mở rộng sự phối hợp và hợp tác trong thu hút, phát triển nguồn nhân lực.



LUYỆN TẬP

1. Để nâng cao chất lượng nguồn lao động, tỉnh Quảng Ngãi cần có những giải pháp gì?
2. Cho bảng số liệu:

Bảng 4.3. CƠ CẤU SỬ DỤNG LAO ĐỘNG PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI

Khu vực	Tỉ lệ %
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	40
Công nghiệp – xây dựng	32
Dịch vụ	28

((Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ngãi, năm 2020))

- a) Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu sử dụng lao động phân theo khu vực kinh tế tỉnh Quảng Ngãi, năm 2020.
- b) Nhận xét cơ cấu sử dụng lao động phân theo khu vực kinh tế tỉnh Quảng Ngãi, năm 2020.



VẬN DỤNG

Hãy thu thập thông tin và hình ảnh về một cơ sở sản xuất nổi bật tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để giới thiệu nhằm giúp các bạn trẻ có cơ hội lựa chọn ngành nghề tại quê hương.